

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 20/7/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Hảo

Bà Hoàng Thị Hồng Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2018; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 05/7/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc K (tên gọi khác là Đ), sinh ngày 20/4/1995, tại Bến Tre; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; cha: Nguyễn Việt H, sinh năm: 1973; mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; Vợ: chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2018; Bị cáo có mặt.

Người bào cho bị cáo Nguyễn Quốc K: Luật sư Đặng Ngọc P, thuộc Văn phòng luật sư Đ– Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (Có mặt).

Bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận Ô, Thành phố C (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 402/TP, Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/5/2015, Bông Văn D đến phòng trọ của anh Trần Văn T, sinh năm 1982, tạm trú tại ấp V, xã T, huyện V chơi. D thấy anh T uống rượu với nhóm bạn gồm có Trần Minh K, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Văn C, chị Trần Thị N.

Trong đó D quen biết K, C, K nhưng không biết lý lịch cụ thể. D cùng tham gia uống rượu đến khoảng 13 giờ 30 phút thì mọi người nghỉ. C rủ mọi người vào xí nghiệp đá BBCC uống rượu tiếp, K dùng xe mô tô của K chở chị N ngồi giữa, C ngồi sau. K chở D, cùng anh T đến xí nghiệp đá để xe ở bãi, 06 người đến hàng cây nơi vắng người và có cây che khuất để uống rượu khoảng 30 phút thì nghỉ không uống. Lúc này chị N say rượu nằm ngủ.

Anh T đi ra nơi để xe mô tô gần công bảo vệ ngồi chờ. K hỏi C có quen chị N nữa không thì C cho biết không còn quen nữa, K nói với C hiếp dâm chị N thì C bê đầu chị N, K bê hai chân chị N khiêng ra bụi tre cách chỗ uống rượu khoảng 10m đặt chị N xuống đất trong tình trạng chị N say rượu không biết gì. D và K đi theo sau.

K và K mỗi người đè một tay chị N. K dùng tay còn lại cùng với C cởi quần, áo của chị N rồi kêu D mang ly rượu và hai đôi dép ra xe để. Khi D quay lại thấy K và K giữ tay chị N, C thực hiện giao cấu với chị N khoảng 3 phút thì đến lượt K giao cấu với chị N.

K thực hiện giao cấu xong thì kêu D vào giao cấu với chị N, K vẫn giữ tay chị N, D giao cấu xong thì tự mặc quần. Đến lượt K tự thực hiện hành vi giao cấu với chị N xong thì C mặc quần áo cho chị N.

04 người thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của chị N xong thì D, K và K ra nơi để xe trước, C cõng chị N ra nơi để xe thì chị N tỉnh rượu không chịu lên xe về cùng với C và K.

Anh T thấy chị N khóc đã hỏi C làm gì mà chị N khóc thì C cho anh T biết cả nhóm chơi chị N, anh T hiểu là xâm hại tình dục chị N. Lúc này chị N điện thoại cho người thân đến đón về.

Cả nhóm đến công viên 30/4 thuộc thành phố B. K rủ K, C, D về quê Bến Tre của K thì tất cả đồng ý. Đến tỉnh Bến Tre, C đón xe về quê ở Kiên Giang, còn lại K, K, D thuê nhà nghỉ đến sáng hôm sau về nhà người quen của K ở huyện B, tỉnh Bến Tre tiếp tục uống rượu, khi D ngủ dậy không thấy K và K đâu, D đã đón xe về quê ở Cà Mau. Sau khi bị hiếp dâm ngày 24/5/2015, chị N báo tin cho mẹ của C và cha là ông Nguyễn Văn C biết sự việc, mẹ của C đã đến gặp xin bồi thường nên chị N đã không trình báo công an. Khi gia đình chị N yêu cầu bồi thường mức giá cao thì mẹ của C không đồng ý bồi thường và bỏ đi khỏi nơi trọ. Do vậy, ngày 29/5/2015 chị N mới đến Công an xã T trình báo bị hiếp dâm và mất tài sản gồm một nhẫn đeo tay bằng vàng và một sợi dây chuyền vàng.

Đến 16 giờ 50 phút ngày 30/5/2015, Bông Văn D đến Công an xã T, huyện V đầu thú về hành vi hiếp dâm.

Ngày 30/5/2015, Cơ quan điều tra công an huyện V trưng cầu giám định. Tại bản giám định pháp y xâm hại tình dục số 402/TD/2015 ngày 02/6/2015 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận:

Trần Thị N, sinh năm 1995. Môi bé không thấy tổn thương, mặt trong môi bé vị trí 9 giờ xung huyết. Màng trinh hình chớp đường kính lỗ trinh 01cm, màng trinh rách cũ hoàn toàn vị trí 5 giờ, 7 giờ, bờ mép rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu. Không tìm thấy tinh trùng trong âm đạo, có nhiều trực khuẩn, tế bào viêm cấp.

Chị Trần Thị N khai báo trước khi bị hiếp dâm đã có quan hệ tình dục với bạn trai. Chị N yêu cầu bồi thường danh dự.

Chị N khai về việc bị mất nữ trang. Cơ quan điều tra làm việc Bông Văn D, Nguyễn Văn C chỉ khai nhận cùng với K, K hiếp dâm chị N, Nguyễn Quốc K xác định chị N không đeo nữ trang.

Chị Trần Thị N thường trú tại Khu vực H, phường T, quận Ô, Thành phố C đã vắng mặt tại địa phương.

Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2016/HSST ngày 28/04/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã có hiệu lực pháp luật tuyên buộc trách nhiệm bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần đối với các bị cáo C và D cho bị hại chị Trần Thị N số tiền 11.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 47/CT/VKS-HS ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 111 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 111; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội “Hiếp dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/02/2018.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo, luật sư không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Luật sư Đặng Ngọc P bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K: Bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ bị cáo K là bà Nguyễn Thị C đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thị N số tiền 10.000.000 đồng và bị hại có đơn cũng như tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bác ruột của bị cáo tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1945 tham gia kháng chiến chống Mỹ đã hy sinh được nhà nước công nhận là liệt sĩ; cha ruột của bị cáo là ông Nguyễn Việt H bị bệnh tâm thần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ những tình tiết giảm nhẹ nêu trên quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quốc K nói lời nói sau cùng: Bị cáo kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 24/5/2015 tại xí nghiệp đá BBCC thuộc ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Sau khi uống rượu xong, Nguyễn Quốc K cùng Bông Văn D, Trần Minh K và Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của chị Trần Thị N trong tình trạng chị N say rượu không biết gì. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quốc K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 111 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của chị Trần Thị N được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương, đứng vị trí thứ hai sau C, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị cơ quan có thẩm quyền truy nã. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo, C, D, K đồng phạm gián đơn; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ ruột của bị cáo là bà Nguyễn Thị C đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Ngân số tiền 10.000.000 đồng và bị hại có đơn cũng như tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha ruột của bị cáo là ông Nguyễn Việt Hùng bị bệnh tâm thần. Với những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo khi nghị án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại chị Trần Thị N xác định mẹ bị cáo K là bà Nguyễn Thị C đã bồi thường thiệt hại cho chị số tiền 10.000.000 đồng, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo K trả lại cho bà số tiền 10.000.000 đồng mà bà đã bỏ ra bồi thường cho bị hại Ngân nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo K phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm bào chữa của Luật sư Đặng Ngọc P cho bị cáo K tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 111; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các Điều 45, 135, 136, 292, 298, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Hiếp dâm”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/02/2018.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Bị hại Trần Thị N không yêu cầu bị cáo K bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo K trả lại số tiền 10.000.000 đồng bà đã bỏ ra bồi thường cho bị hại Ngân nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại chị Trần Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuấn